

Số: 21 /2022/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân công, phân cấp tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt Quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 27/7/2020 của Chính phủ “V/v quy định chi tiết một số điều Luật Kiến trúc”;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BXD ngày 02/8/2022 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định chi phí lập và tổ chức thực hiện Quy chế quản lý kiến trúc;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 1729/SXD-QH ngày 19/5/2022, Văn bản số 2204/SXD-QH ngày 16/6/2022; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 88/BC-STP ngày 11/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan tổ chức theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 4 Các Ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp, Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Đồn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành và đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- V0-V3, QLĐĐ1-3, XD1-5, TH1;
- Lưu: VT, QH2.

08 bản-QĐ 05.03

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tường Văn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



QUY ĐỊNH

Phân công, phân cấp tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt Quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

(kèm theo Quyết định số 21 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về phân công, phân cấp tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc đô thị, Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn (gọi chung là Quy chế quản lý kiến trúc) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Các nội dung khác không nêu trong Quy định này, được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 27/7/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều Luật Kiến trúc (sau đây viết tắt là Nghị định số 85/2020/NĐ-CP) và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn có liên quan thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố được phân công tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, Quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh.

2. Các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động tư vấn lập và các hoạt động liên quan đến thực hiện Quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 3. Trường hợp lập Quy chế quản lý kiến trúc

1. Quy chế quản lý kiến trúc được lập cho các đô thị là thành phố, thị xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo Quy hoạch chung, Quy hoạch phân khu được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Quy chế quản lý kiến trúc được lập theo phạm vi của Quy hoạch chung, Quy hoạch phân khu được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

3. Quy chế quản lý kiến trúc được lập cho điểm dân cư nông thôn sau khi đã có Quy hoạch chung xã được UBND cấp huyện phê duyệt theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014.

4. Đối với các đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh:

a) Đối với các thị xã, thành phố mới được phê duyệt Quy hoạch chung đô thị, chưa phải lập điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung đô thị (Cẩm Phả, Móng Cái, Uông Bí):

Triển khai lập Quy chế quản lý kiến trúc theo Quy hoạch chung đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Phấn đấu hoàn thành để trình duyệt trong năm 2022.

b) Đối với các thị xã, thành phố chưa được phê duyệt Quy hoạch chung đô thị hoặc đang lập điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung đô thị (Hạ Long, Quảng Yên, Đông Triều):

Triển khai lập Quy chế quản lý kiến trúc ngay sau khi Quy hoạch chung đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hoàn thành để trình duyệt không quá 12 tháng kể từ ngày Quy hoạch chung đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

(Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc thị xã Đông Triều đã được UBND tỉnh ban hành kèm theo tại Quyết định số 5678/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 hết hiệu lực thực hiện từ ngày 01/01/2022 theo quy định tại Điều 41 Luật Kiến trúc).

c) Đối với các thị trấn chưa được phê duyệt quy hoạch chung xây dựng thị trấn, hoặc đang lập điều chỉnh, mở rộng (Đầm Hà, Ba Chẽ, Bình Liêu, Tiên Yên):

Triển khai lập Quy chế quản lý kiến trúc ngay sau khi Quy hoạch chung xây dựng thị trấn được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hoàn thành để trình duyệt không quá 12 tháng kể từ ngày Quy hoạch chung xây dựng thị trấn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Đối với các thị trấn thuộc ranh giới của Khu kinh tế không lập Quy hoạch chung thị trấn, đã có quy hoạch phân khu được phê duyệt (Hải Hà, Vân Đồn):

Triển khai lập Quy chế quản lý kiến trúc theo Quy hoạch phân khu được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Phấn đấu hoàn thành để trình duyệt trong năm 2022.

đ) Đối với thị trấn Cô Tô:

Triển khai lập Quy chế quản lý kiến trúc theo Quy hoạch chung xây dựng và Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chung được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Phấn đấu hoàn thành để trình duyệt trong năm 2022.

Điều 4. Chính sách, nguyên tắc xây dựng Quy chế quản lý kiến trúc

1. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, các hội nghề nghiệp tham gia tài trợ tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc và tham gia giám sát thực hiện Quy chế quản lý kiến trúc khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành.

2. Quy chế quản lý kiến trúc ngoài việc đảm bảo đáp ứng các yêu cầu được quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Kiến trúc phải phù hợp với Quy hoạch tỉnh, các chương trình mục tiêu Quốc gia (ứng phó biến đổi khí hậu, đô thị tăng trưởng xanh, đô thị thông minh,...).

Chương II**THẨM QUYỀN TỔ CHỨC LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT
QUY CHẾ QUẢN LÝ KIẾN TRÚC****Điều 5. Thẩm quyền tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc**

1. UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện) tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc đô thị và Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn thuộc phạm vi quản lý. Các bước lập Quy chế quản lý kiến trúc thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP.

2. Thời gian lập Quy chế quản lý kiến trúc thực hiện theo khoản 1 Điều 7 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP (*Thời gian lập quy chế quản lý kiến trúc: Đối với thành phố trực thuộc trung ương không quá 15 tháng; đối với các trường hợp còn lại không quá 12 tháng, kể từ thời điểm được giao lập quy chế*).

Điều 6. Thẩm quyền thẩm định Quy chế quản lý kiến trúc

1. Sở Xây dựng tổ chức thẩm định Quy chế quản lý kiến trúc trên cơ sở đề nghị của cơ quan tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc theo Điều 5 ở quy định này.

2. Nội dung thẩm định và tổ chức lấy ý kiến về Quy chế quản lý kiến trúc trong quá trình thẩm định được thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP.

3. Kết quả thẩm định là điều kiện để cơ quan tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc trình phê duyệt theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP.

Điều 7. Thẩm quyền phê duyệt, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc

1. Sở Xây dựng trình UBND tỉnh phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý kiến trúc đô thị sau khi HĐND tỉnh thông qua trên cơ sở đề nghị của UBND cấp huyện.

2. UBND cấp huyện phê duyệt, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn sau khi HĐND cùng cấp thông qua, trên cơ sở kết quả thẩm định của Sở Xây dựng.

Điều 8. Thẩm định dự toán chi phí lập Quy chế quản lý kiến trúc

1. Cơ quan được giao lập Quy chế quản lý kiến trúc có trách nhiệm lập dự toán chi phí trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt đối với dự toán chi phí lập Quy chế từ nguồn ngân sách nhà nước.

2. Sở Xây dựng thẩm định dự toán chi phí lập Quy chế quản lý kiến trúc theo đề nghị của Cơ quan tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Cơ quan tài chính cấp huyện trình UBND cấp huyện phê duyệt dự toán chi phí lập Quy chế quản lý kiến trúc trên cơ sở kết quả thẩm định và đề nghị của cơ quan tổ chức lập Quy chế.

4. Nội dung, phương pháp xác định chi phí lập Quy chế quản lý kiến trúc

thực hiện theo quy định tại Thông tư số 08/2021/TT-BXD ngày 02/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định chi phí lập và tổ chức thực hiện Quy chế quản lý kiến trúc và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

5. Việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí tài trợ của các tổ chức, cá nhân, các hội nghề nghiệp cho công tác lập Quy chế quản lý kiến trúc được thực hiện như sau:

- Trường hợp tổ chức, cá nhân, các hội nghề nghiệp tài trợ bằng tiền thì việc quản lý chi phí được thực hiện như đối với quản lý chi phí từ nguồn ngân sách nhà nước quy định tại Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này. Hoạt động thu, chi nguồn tài trợ này được quản lý qua ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Trường hợp tổ chức, cá nhân, các hội nghề nghiệp tài trợ bằng sản phẩm thì chi phí lập Quy chế quản lý kiến trúc do tổ chức, cá nhân tài trợ thỏa thuận và trực tiếp chi trả.

Điều 9. Công bố Quy chế quản lý kiến trúc

Cơ quan tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp huyện; cấp xã nơi áp dụng Quy chế quản lý kiến trúc, tổ chức công bố Quy chế quản lý kiến trúc. Thời hạn, nội dung công bố thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP.

Điều 10. Rà soát, điều chỉnh Quy chế quản lý kiến trúc

1. Cơ quan tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc tại Điều 5 Quy định này có trách nhiệm tổ chức lập điều chỉnh Quy chế quản lý kiến trúc theo quy định.

2. Việc rà soát, đánh giá điều chỉnh Quy chế quản lý kiến trúc thực hiện theo Điều 14 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP. Nội dung rà soát, điều chỉnh Quy chế quản lý kiến trúc được thẩm định, phê duyệt, ban hành theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Quy định này.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Phân công cho các phòng ban chức năng, UBND cấp xã thực hiện công tác tổ chức lập, trình thẩm định, trình phê duyệt và công bố Quy chế quản lý kiến trúc theo thẩm quyền được phân cấp tại quy định này.

2. Báo cáo bằng văn bản theo định kỳ 6 tháng, hàng năm về kế hoạch, kết quả tổ chức lập, phê duyệt và công bố Quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn theo phân cấp về Sở Xây dựng để tổng hợp.

3. Cân đối bố trí kinh phí địa phương hàng năm để thực hiện việc lập Quy chế quản lý kiến trúc đô thị và Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn trên địa bàn địa phương quản lý; kiểm soát việc thanh toán, quyết toán theo quy định hiện hành.

Điều 12. Trách nhiệm của các Sở, ngành**1. Sở Xây dựng**

a) Theo dõi, kiểm tra việc thi hành quy định này; hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, kịp thời giải quyết những vướng mắc trong quá trình quản lý theo phân cấp.

b) Báo cáo bằng văn bản theo định kỳ 6 tháng và hàng năm về kết quả tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và công bố Quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh với Bộ Xây dựng và UBND tỉnh để thống nhất chỉ đạo.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Nghiên cứu; tham mưu, đề xuất những ưu đãi đầu tư cho các tổ chức, cá nhân tham gia tài trợ cho địa phương công tác tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc đô thị.

3. Sở Tài chính: Phối hợp kiểm tra, giám sát việc bố trí, thanh toán, quyết toán nguồn kinh phí theo quy định hiện hành..

4. Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Đồn phối hợp với các sở, ngành và UBND các địa phương trong công tác lập, triển khai thực hiện Quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn.

Điều 13. Xử lý chuyển tiếp

1. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị được lập, phê duyệt theo Điều 34 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và ban hành thì vẫn tiếp tục có hiệu lực thực hiện đến khi Quy chế quản lý kiến trúc được phê duyệt, ban hành.

2. Trường hợp Nghị định số 85/2020/NĐ-CP, Thông tư số 08/2021/TT-BXD được sửa đổi, bổ sung thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để hướng dẫn giải quyết. Trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định./.